Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 14.08.2020 15:44:05 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1761/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 53/2012/TTBNNPTNT ngày 26 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp, thủy sản được hỗ trợ theo Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về Khuyến nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2701/TTr-SNN ngày 22 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 2700/KH-SNN ngày 22/7/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này, các định mức chi và nội dung chi thực hiện theo quy định hiện hành; định kỳ báo cáo kết quả về UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, KTTC;
- Lưu VT, VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

02KTTC_V NAM_QDUB

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2700 /KH-SNN	*Tây Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Kế hoạch "Hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020"

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND, ngày 20/02/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt Đề án "Phát triển chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh";

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg, ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BTC-BNN, ngày 16/10/2013 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh nội dung tại Phụ lục IV và Phụ lục IV.1 kèm theo Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Quyết định số 43/QĐ-SNN ngày 13/01/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2020 của ngành nông nghiệp và PTNT;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch "Hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020 " như sau:

I. THỰC TRẠNG

Với diện tích đất nông nghiệp khá lớn, địa hình bằng phẳng, trên 87% diện tích tự nhiên là đất xám và đất phù sa với ưu điểm cơ bản là phổ thích nghi rộng, có khả năng thích nghi với nhiều loại cây trồng. Với nguồn nước mặt dồi dào từ hệ thống hồ Dầu Tiếng, sông Vàm Cỏ Đông và hệ thống nước ngầm phong phú. Tây Ninh có điều kiện thuận lợi để lựa chọn và cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Trong đó, việc phát triển diện tích các loại cây ăn quả

đặc sản được tỉnh quan tâm phát triển có hiệu quả kinh tế cao và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Một số loại cây hiện đang có diện tích khá lớn như: mãng cầu: 5.230 ha; chuối: 2.000 ha; xoài: 2.670 ha; cây bưởi: 1.220 ha, cây nhãn: 4.055 ha, cây mít: 1.210 ha, Sầu riêng: 1.870 ha và các loại cây đang được nông dân quan tâm đầu tư như dứa, Quýt, Cam, Thanh Long... tập trung phổ biến tại các địa phương như huyện Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Châu Thành và thành phố Tây Ninh. Bên cạnh đó, tỉnh đang thực hiện chuyển đổi cơ cấu từ một số diện tích đất trồng các loại cây kém hiệu quả kinh tế sang các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn như cây ăn quả, rau các loại,...

Thực hiện Đề án "Cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030". Phấn đấu đến cuối năm 2020, diện tích sản xuất một số loại cây ăn quả đặc sản chủ lực như sau: mãng cầu 5.450 ha, chuối 2.360 ha, xoài 2.845 ha, cây bưởi 1.370 ha, nhãn 4.435 ha. tăng diện tích trồng thơm và một số loại cây ăn quả đặc sản có giá trị cao lên khoảng 3.000 ha. Bên cạnh đó, theo nhu cầu thực tế chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại địa bàn các huyện Tân Biên, Tân Châu, Gò Dầu, Dương Minh Châu hiện nay diện tích trồng bưởi, mít, nhãn, sầu riêng khá lớn và có xu hướng tăng mạnh về diện tích do có hợp đồng tiêu thụ và hiệu quả kinh tế cao.

Các thị trường tiêu thụ nông sản ngày càng yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, trong đó đặc biệt là yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm đòi hỏi người sản xuất phải sản xuất theo quy trình GAP, và có thể truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đối với thị trường trong nước và một số nước trong khu vực, sản phẩm rau quả cần phải đạt tiêu chuẩn VietGAP mới đáp ứng được yêu cầu lưu thông trên thị trường và tiêu chuẩn GLOBALGAP là hướng đến xuất khẩu các thị trường khó tính nhưng có hiệu quả kinh tế cao như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu…

Từ những thực trạng trên và nhu cầu thực tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận VietGAP cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020" là rất cần thiết.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng Phát triển chuỗi giá trị và cụm ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh.

- Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh và phát triển của sản phẩm hướng tới xuất khẩu các loại cây ăn quả đặc sản và những loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh gắn theo yêu cầu thị trường liên kết với sơ chế, chế biến và tiêu thụ.

- Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hộ nông dân đầu tư vào sản xuất, chế biến, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người sản xuất.

- Quản lý quá trình sản xuất, kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phấn đấu đến năm 2025, diện tích sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đạt 36.933 ha, chủ yếu phát triển diện tích sản xuất cây ăn quả đặc sản như: mãng cầu, chuối, xoài, bưởi, nhãn, sầu riêng, dứa,... trong đó có ít nhất 20 - 30% diện tích cây ăn quả đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP trở lên (tương đương 7.386 – 11.080 ha).

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong năm 2020, hỗ trợ chứng nhận VietGAP cho 12 vùng: Thành phố Tây Ninh: (01vùng/20 ha), Tân Biên: (02vùng/60 ha), Tân Châu: (02vùng/60 ha), Dương Minh Châu: (01vùng/20 ha), Châu Thành: (01vùng/20 ha), Hòa Thành: (02vùng/40 ha), Gò Dầu: (02vùng/60 ha) và Trảng Bàng: (01vùng/20 ha).

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả theo tiêu chuẩn VietGAP cho 12 lớp tập huấn trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các mô hình phát triển mạnh và áp dụng công nghệ cao tại các vùng có điều kiện thâm canh, ứng dụng vào sản xuất: Sử dụng hệ thống tưới điều khiển tự động phù hợp yêu cầu của từng chủng loại sản phẩm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1.Áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP,

1.1. Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ thành lập 12 tổ hợp tác (tổ liên kết) sản xuất rau theo VietGAP, : Thành phố Tây Ninh: (01vùng/20 ha), Tân Biên: (02 vùng/80 ha), Tân Châu: (02vùng/160 ha), Dương Minh Châu: (01vùng/60 ha), Châu Thành: (01vùng/20 ha), Hòa Thành: (02vùng/40 ha), Gò Dầu: (02vùng/60 ha), và Trảng Bàng: (01vùng/20 ha).

Xây dựng 12 điểm (gồm: Bể chứa bao bì, khu pha chế, xử lý nước thải thuốc BVTV): Thành phố Tây Ninh: (01), Tân Biên: (02), Tân Châu: (02), Dương Minh Châu: (01), Châu Thành: (01), Hòa Thành: (02), Gò Dầu: (02), Trảng Bàng: (01).

- Hỗ trợ tập huấn, tư vấn áp dụng VietGAP 12 lớp, mỗi lớp tối đa 20 nông dân sản xuất cây ăn quả tổng cộng khoảng 240 nông dân: Thành phố Tây Ninh: (01), Tân Biên: (02), Tân Châu: (02), Dương Minh Châu: (01), Châu Thành: (01), Hòa Thành: (02), Gò Dầu: (02), Trảng Bàng: (01).

- Hỗ trợ kinh phí chứng nhận VietGAP 460 ha: Thành phố Tây Ninh: (01vùng/20 ha), Tân Biên: (02 vùng/80 ha), Tân Châu: (02vùng/160 ha), Dương Minh Châu: (01vùng/60 ha), Châu Thành: (01vùng/20 ha), Hòa Thành: (02vùng/40 ha), Gò Dầu: (02vùng/60 ha), và Trảng Bàng: (01vùng/20 ha).

Chi tiết phụ lục I kèm theo

1.2. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

a) Đối tượng

- Tổ chức cá nhân, hộ gia đình, HTX, TLK, THT sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Sản phẩm đăng ký thực hiện áp dụng VietGAP thuộc danh mục sản phẩm được hỗ trợ do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành theo tại Điều 2 Thông tư số 53/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2012 "Sản phẩm trồng trọt: rau, quả, chè, cà phê, hồ tiêu, lúa;"

- Có giấy đăng ký áp dụng VietGAP trong sản xuất, sơ chế sản phẩm (theo mẫu tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC- BKHĐT ngày 16/10/2013).

- Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm được ghi trong giấy đăng ký áp dụng VietGAP và có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn tại điểm đăng ký áp dụng VietGAP.

+ Cam kết áp dụng và tuân thủ theo quy trình sản xuất đã được hướng dẫn.

+ Diện tích: vùng sản xuất phải đáp ứng diện tích tối thiểu 20 ha. các hộ sản xuất không đảm bảo diện tích 20 ha có thể thành lập HTX, TLK, THT nhằm đảm bảo diện tích và phải có diện tích sản xuất tối thiểu 0,5 ha/hộ).

+ Cam kết duy trì sản xuất trong thời gian tối thiểu 3 năm.

+ Trên cùng một diện tích, người sản xuất chỉ nhận được hỗ trợ chứng nhận một lần.

1.3. Mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% chi phí phân tích mẫu đất trồng, nước tưới, xây dựng THT, TLK (văn phòng phẩm, hồ sơ ghi chép, tủ thuốc y tế,...);

- Hỗ trợ 50% chi phí lắp đặt bể chứa bao bì thuốc BVTV, hố xử lý nước xúc rửa bình phun thuốc BVTV tại vùng sản xuất.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, tập huấn thực hiện quy trình VietGAP.

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận VietGAP.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Căn cứ Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Dự kiến kinh phí thực hiện: **1.150.000.000 đồng**

2.1. Hỗ trợ chứng nhận VietGAP: 1.065.720.000 đồng

*2.1.1. X*ây dựng và phát triển tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, HTX, TLK, THT sản xuất cây ăn quả: 12.310.000đ x 12 cơ sở = **147.720.000 đ,** trong đó gồm có các mục chi như sau:

+ Văn phòng phẩm (hồ sơ ghi chép, bảng cắm, tủ thuốc y tế, ...): 7.760.000đ/01 cơ sở.

+ Phân tích đất trồng và nước tưới : 4.550.000 đ/cơ sở

2.1.2. Tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả an toàn theo quy trình VietGAP : 11.300.000 đ/lớp x 12 cơ sở = **135.600.000 đ**

2.1.3. Tư vấn thực hiện VietGAP (công kỹ thuật) : 7.200.000đ/ cơ sở x 12 cơ sở = **86.400.000 đ**

2.1.4. Bể chứa thu gom rác thải, bao bì thuốc BVTV: 8.000.000/ cơ sở x 12 cơ sở = **96.000.000 đ**

2.1.5. Chi phí chứng nhận VietGAP (chứng nhận và phân tích mẫu sản phẩm) : 50.000.000 đ/01 cơ sở x 12 cơ sở = **600.000.000 đ**

2.2. Phí quản lý và dự phòng : 84.280.000 đ

Kèm theo chi tiết dự toán tại phụ lục II.

- Nguồn kinh phí: "sử dụng từ nguồn sự nghiệp nông nghiệp đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) năm 2020".

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai và chọn điểm

Tổ chức thông báo, tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và chọn vùng thực hiện.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát trển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện), UBND xã/phường/thị trấn có nông dân đăng ký tham gia.

+ Thời gian thực hiện: đang triển khai thực hiện đến 15/4/2020.

2. Khảo sát, đánh giá điều kiện vùng sản xuất

Lấy mẫu đất trồng, nước tưới cây tại 20 vùng dự kiến thực hiện để phân tích các chỉ tiêu kim loại nặng theo QCVN 01- 132:2013/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với rau, quả, chè búp tươi đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện .

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 – 12/2020.

3. Tổ chức hỗ trợ nông dân

Hỗ trợ xây dựng các bể chứa bao bì thuốc BVTV, điểm thu gom nước súc rửa bình phun thuốc, hồ sơ ghi chép của nông dân, tổ liên kết.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện .

+ Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 – 12/2020.

4. Tư vấn, đánh giá chứng nhận VietGAP

Chi cục Trồng trọt và BVTV phối hợp với các đơn vị đủ điều kiện tổ chức tư vấn, đánh giá chứng nhận quy trình thực hành nông nghiệp tốt cho các hộ nông dân đăng ký tham gia.

+ Đơn vị thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các huyện và đơn vị chứng nhận được chỉ định.

+ Thời gian: tháng 8 – 12/2020.

5. Hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm

+ Phối hợp Sở Công Thương liên kết với các đơn vị thu mua, xuất khẩu tạo điều kiện cho người sản xuất ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

+ Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch và Tài chính Sở, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện có chứng nhận, phòng Kinh tế thành phố Tây Ninh.

+ Thời gian thực hiện: tháng 10 – 12/2020.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

- Tổ chức rà soát lại diện tích trồng, chủng loại, giai đoạn sinh trưởng các loại cây ăn quả trên địa bàn.

- Tổ chức đào tạo nguồn cán bộ kỹ thuật thực hiện kế hoạch năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ việc thực hiện theo Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ nông dân tham gia các hội chợ, triển lãm quảng bá sản phẩm. Tổ chức hội nghị giới thiệu cơ hội đầu tư, xúc tiến thương mại cho các loại cây ăn quả đặc sản của tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Tiến hành khảo sát, phân tích mẫu đất trồng, nước tưới, đánh giá điều kiện vùng sản xuất.

- Thực hiện hỗ trợ chứng nhận cho các cơ sở/hộ nông dân theo kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện,thị xã, phòng Kinh tế Thành phố Tây Ninh tiếp nhận hồ sơ đăng ký của nông dân, thẩm định xét duyệt các hồ sơ đạt yêu cầu, lựa chọn vùng sản xuất để thực hiện hỗ trợ chứng nhận GAP; Chủ trì phối hợp với các Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thành phố triển khai thực hiện, xây dựng biểu mẫu chỉ tiêu theo dõi và đánh giá mô hình cây trồng.Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Kế hoạch, Tài chính Sở xây dựng kế hoạch lựa chọn tổ chức thực hiện chứng nhận theo đúng quy định hiện hành.

2. Phòng Kế hoạch và Tài chính Sở

Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện lựa chọn tổ chức chứng nhận có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị xã, phòng Kinh tế TP Tây Ninh

Rà soát lại diện tích trồng, chủng loại, giai đoạn sinh trưởng các loại cây ăn quả trên địa bàn. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký hỗ trợ của nông dân.

Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV thẩm định, xét duyệt hồ sơ đăng ký của nông dân trên địa bàn.

4. UBND xã, phường, thị trấn có nông dân đăng ký hỗ trợ GAP

Căn cứ thực tế xác nhận đơn đăng ký áp dụng GAP của nông dân. Vận động và hỗ trợ các hộ đăng ký thành lập tổ liên kết, tổ hợp tác.

5. Hộ nông dân

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, tư vấn do ngành chuyên môn tổ chức.

- Thực hiện đúng, đầy đủ theo quy trình đã được hướng dẫn. Cam kết thực hiện trong thời gian ít nhất 2 năm đồng thời tuyên truyền, phổ biến nhân rộng cho các hộ xung quanh, tạo điều kiện cho nông dân có nhu cầu đến tham quan học tập.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP trên cây ăn quả tỉnh Tây Ninh năm 2020./.

Nơi nhận
- UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- GĐ, PGĐ phụ trách;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TÂY NINH

Nguyễn Đình Xuân

Phụ lục I

"Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cây ăn quả phân theo huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020"

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 2700 /KH-SNN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nội dung	Đvt	Tổng cộng	Thành phố	Tân Biên	Tân Châu	DMC	Châu Thành	Hòa Thành	Bến Cầu	Gò Dầu	Trảng Bàng
1	Tổ chức tập huấn, tư vấn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả để các cơ sở/nông hộ sản xuất đăng ký chứng nhận VietGAP	lớp	12	01	02	02	01	01	02	0	02	01
2	Hỗ trợ hệ thống thu gom bao bì thuốc BVTV tại các vùng, khu vực sản xuất đăng ký chứng nhậnVietGAP	cơ sở	12	01	02	02	01	01	02	0	02	01
3	Hỗ trợ thành lập mô hình tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp bền vững tại các vùng đăng ký chứng nhận VietGAP	tổ	12	01	02	02	01	01	02	0	02	01
4	Hỗ trợ chi phí chứng nhận VietGAP	ha	460	20	80	160	60	20	40	0	60	20

Phụ lục II. Dự toán kinh phí thực hiện

"Kế hoạch hỗ trợ chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt VietGAP cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2020"

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 2700 /KH-SNN ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	**Hỗ trợ chứng nhận VietGAP,**				**1.065.720.000**	
1	***Xây dựng và phát triển các HTX, THT sản xuất cây ăn quả***	***cơ sở***	***12***	***12.310.000***	***147.720.000***	Hỗ trợ thành lập, xây dựng, phát triển mô hình tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp bền vững tại các vùng sản xuất rau đăng ký chứng nhận VietGAP, (Hỗ trợ thành lập, xây dựng, phát triển các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Tổ liên kết sản xuấtcay ăn quả an toàn)
	1. Văn phòng phẩm (biểu mẫu ghi chép, hồ sơ, bảng cắm, tủ thuốc y tế....)	cơ sở	1	7.760.000	7.760.000	
	In và photo hồ sơ tài liệu	cơ sở	1	1.500.000	1.500.000	
	Viết, bìa, bảng cắm	cơ sở	1	1.760.000	1.760.000	
	Tủ thuốc y tế	cơ sở	1	4.500.000	4.500.000	
	2. Phân tích mẫu đất trồng, nước tưới	cơ sở	1	4.550.000	4.550.000	
	a. Phân tích mẫu đất trồng	mẫu hỗn hợp	1		3.280.000	
	Công lấy mẫu	công	1	50.000	50.000	
	Chi phí gởi mẫu	công	2	50.000	100.000	
	Phí phân tích mẫu	mẫu	2	1.500.000	3.000.000	
	Thùng gửi mẫu				100.000	
	Túi PE đựng mẫu				30.000	
	b. Phân tích mẫu nước tưới rau	mẫu hỗn hợp	1		1.270.000	
	Công lấy mẫu	công	1	50.000	50.000	
	Chi phí gởi mẫu	công	2	50.000	100.000	
	Phí phân tích mẫu	mẫu	1	1.000.000	1.000.000	
	Thùng gửi mẫu				100.000	
	Chai đựng mẫu nước		4	5.000	20.000	
2	***Tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả an toàn theo quy trình VietGAP***	***lớp***	***12***	***11.300.000***	***135.600.000***	- Nội dung tập huấn gồm: Kiến thức ATTP trong sản xuất rau quả (2 buổi); Quy trình VietGAP (3

	**** Chi phí cho 01 lớp:***				***11.300.000***	buổi); Sử dụng an toàn hiệu quả thuốc BVTV và hóa chất (2 buổi); Quy trình sản xuất các loại và IPM trên rau (3 buổi); các biện pháp sơ cấp cứu, sử dụng máy móc thiết bị, an toàn điện, an toàn vệ sinh lao động (2 buổi). - Cơ sở pháp lý: Điều 27 Nghị định 83/NĐ-CP ngày 24/5/2018
	Hỗ trợ tiền ăn cho nông dân	Buổi	12	500.000	6.000.000	
	Đi mời, tổ chức lớp	công	12	50.000	600.000	
	Trà nước	Buổi	12	100.000	1.200.000	
	Bồi dưỡng người hướng dẫn	Buổi	12	100.000	1.200.000	
	Biên soạn bài giảng	trang	60	25.000	1.500.000	
	Photo bài học cho nông dân	bộ	20	25.000	500.000	
	In giấy chứng nhận	người	20	15.000	300.000	
3	***Tư vấn thực hiện theo VietGAP. Công kỹ thuật***	***điểm***	***12***	***7.200.000***	***86.400.000***	**Nội dung**: Tư vấn, hướng dẫn nông dân thực hiện theo quy trình VietGAP. **Cơ sở pháp lý**: điều 27 Nghị định 83/NĐ-CP ngày 24/5/2018
4	***Bể chứa thu gom rác thải, bao bì thuốc BVTV; hố chứa nước súc rửa bình phun thuốc BVTV***	***cơ sở***	***12***	***8.000.000***	***96.000.000***	Nội dung: Trang bị các bể chứa bao bì thuốc BVTV, điểm thu gom nước súc rửa bình phun, nước thuốc phun còn thừa. **chỉ hỗ trợ 50%** Cơ sở pháp lý: khoản 2, điều 8, thông tư 42/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT-BKHDT (Nhà nước hỗ trợ: 50%, vốn đối ứng nông dân 50%)
	Hố súc rửa bình phun thuốc	***cơ sở***	***1***	***2.600.000***	***2.600.000***	01 vùng (20 người x 130.000đ/người)
	Bể chứa bao bì thuốc BVTV	***cơ sở***	***1***	***5.400.000***	***5.400.000***	01 vùng (04 cái x 1.350.000đ/cái)
5	***Hỗ trợ kinh phí chứng nhận VietGAP(chứng nhận + phân tích mẫu sản phẩm)***	***cơ sở***	***12***	***50.000.000***	***600.000.000***	Nội dung: hỗ trợ kinh phí chứng nhận VietGAP. Cơ sở pháp lý: mục c, khoản 3, điều 8, Thông tư 42/2013/TTLT-BTC-BNNPTNT-BKHDT
II	**Phí quản lý, dự phòng phí**				**84.280.000**	
1	Thẩm định giá				**30.000.000**	
2	Thuê tư vấn đấu thầu				**20.000.000**	
3	Chi phí văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, xăng xe đoàn công tác kiểm tra, nghiệm thu các mô hình. Dự phòng trượt giá chi phí mua vật tư, chi phí: đánh giá chứng nhận, phân tích mẫu …				34.280.000	
CỘNG I+II+III					**1.150.000.000**	